

Phụ lục 2

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH**Danh mục dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030**(Kèm theo Nghị quyết số: **M** /NQ-HĐND ngày **25** / **7** /2025 của Hội đồng nhân dân xã Ngọc Tú)

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư				Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
								Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	9	7	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG								536.300	265.000	252.500	236.500	
A	Đối ứng danh mục sử dụng vốn NSTW của tỉnh								291.500	265.000	26.500	26.500	
a	Lĩnh vực giao thông								126.500	115.000	11.500	11.500	
	Đường liên xã từ xã Ngọc Tú đi xã Đắk Tô (đoạn từ TL678A đến đường Hồ Chí Minh)	UBND xã Ngọc Tú	C	C	xã Ngọc Tú xã Đắk Tô	Đường cấp V miền núi với chiều dài khoảng 9,5km	2027-2029		126.500	115.000	11.500	11.500	
b	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản								165.000	150.000	15.000	15.000	
	Kè chống sạt lở bờ sông Đắk Rơ Ngát (đoạn cầu Nhật Bản), xã Ngọc Tú	UBND xã Ngọc Tú	B	B	xã Ngọc Tú	Chiều dài kè khoảng 5.000 (cả hai bờ)	2028-2030		165.000	150.000	15.000	15.000	
B	Bố trí cho các dự án sử dụng vốn NST								244.800	-	226.000	210.000	
a	Lĩnh vực giao thông								75.000	0	68.000	65.000	
1	Đường liên thôn từ thôn Đắk Nu đi thôn Đắk Tăng, xã Ngọc Tú	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Đường GTNT loại A với chiều dài khoảng 2.000m	2026-2028		16.500		15.000	15.000	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư				Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
								Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	9	7	10	11	12	13	14
2	Đường trục chính khu trung tâm hành chính xã Ngọc Tụ	UBND xã Ngọc Tụ	C		xã Ngọc Tụ	Đường dài khoảng 1000m, nền đường rộng 20 m	2027-2029		38.500		35.000	35.000	Theo quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã Ngọc Tụ được duyệt
3	Cải tạo, sửa chữa đường ĐH 52 (đường liên xã Ngọc Tụ - Đăk Tô)	UBND xã Ngọc Tụ	C		xã Ngọc Tụ	Đường cấp V miền núi với chiều dài khoảng 10,3km	2029-2031		20.000		18.000	15.000	
b	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản												
c	Lĩnh vực y tế												
d	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo												
e	Lĩnh vực văn hóa, Thể thao và Du lịch								76.300	-	73.000	65.000	
1	Quảng trường xã Ngọc Tụ	UBND xã Ngọc Tụ	C		xã Ngọc Tụ	Quy mô khoảng 3ha	2027-2029		17.500		16.000	16.000	Bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng
2	Nhà thi đấu đa năng xã Ngọc Tụ	UBND xã Ngọc Tụ	C		xã Ngọc Tụ	Nhà thi đấu đa năng với diện tích 2.000m2	2028-2030		18.800		17.000	17.000	Bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng
3	Sân vận động xã Ngọc Tụ	UBND xã Ngọc Tụ	C		xã Ngọc Tụ	Quy mô khoảng 3ha (gồm sân bóng đá, đường chạy, khán đài, ..)	2029-2031		40.000		40.000	32.000	Bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng
g	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội								66.000	-	60.000	60.000	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư				Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
								Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	9	7	10	11	12	13	14
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy - UBNDTTQVN xã Ngọc Tú	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ	2027-2029		33.000		30.000	30.000	Bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng
2	Trụ sở làm việc HĐND - UBND xã Ngọc Tú	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ	2028-2030		33.000		30.000	30.000	Bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng
h	Cấp nước, thoát nước								27.000	-	24.000	24.000	
	Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước xã Ngọc Tú	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Trạm thu nước thô 180m3/ngày đêm; khu xử lý; mạng lưới đường ống nhà vận hành ...	2029-2031		27.000		24.000	24.000	
i	Lĩnh vực Khu công nghiệp và khu kinh tế												
k	Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội												
l	Hạ tầng kỹ thuật nông thôn								27.500	-	25.000	20.000	
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trung tâm xã	UBND xã Ngọc Tú	C		xã Ngọc Tú	Hạ tầng kỹ thuật	2029-2031		27.500		25.000	20.000	Bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng